

Những đổi mới trong hoạt động kinh tế-kỹ thuật của Ngành dâu tằm Quảng Nam-Đà Nẵng

NGUYỄN PHƯỚC TƯƠNG

Từ tình trạng quá yếu kém trong những năm 1985 trở về trước, mấy năm gần đây do biết đầy mạnh việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật đồng thời biết khéo vận dụng chính sách đòn bẩy kinh tế, công ty dâu tằm tơ lụa Quảng Nam-Đà Nẵng đã góp phần tích cực vào việc ổn định sản xuất và phát triển ngành dâu tằm trong tỉnh.

NGÀNH dâu tằm Quảng Nam — Đà Nẵng đã trải qua những bước thăng trầm trong những năm trước đây, có lúc tưởng như không thể tồn tại được. Trong cuộc hội thảo khoa học — kỹ thuật về dâu tằm tơ của tỉnh do Công ty dâu tằm tơ nay là Công ty liên hiệp dâu tằm tơ lụa (DTTL) tổ chức năm 1984 có đồng chí lãnh đạo tỉnh đã nêu ý kiến nên giải thể ngành dâu tằm vì không mang lại hiệu quả kinh tế bằng sản xuất một số cây trồng khác. Mặc dù vậy, các cán bộ lãnh đạo và đội ngũ cán bộ KHKT của ngành quyết tâm duy trì sự tồn tại của ngành sản xuất truyền thống này của địa phương theo một hướng mới là tạo ra được sợi tơ có chất lượng với các mặt hàng xuất khẩu có giá trị kinh tế cao.

Đề góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng và Nhà nước, Công ty liên hiệp DTTL «Silkco» Quảng Nam — Đà Nẵng đã vạch ra kế hoạch kinh tế — kỹ thuật 1986 — 1990 trên nhiều mặt hoạt động khác nhau với chương trình 200 tấn tơ/năm đi đôi với việc xuất khẩu các loại tơ đạt chất lượng quốc tế và các mặt hàng tơ tằm hợp với thị hiếu thị trường nước ngoài để ngày càng thu thêm được nhiều ngoại tệ.

Về mặt nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật, Công ty đã tiến hành 12 đề tài với nội dung nâng cao chất lượng giống tằm,

chất lượng và sản lượng lá dâu và dệt lụa dày khổ rộng v.v... với kinh phí đầu tư gần 10 triệu đồng.

Trong năm 1987, qua thực tiễn sản xuất, Công ty đã có kết luận là trên 1 hecta nếu trồng với mật độ bình quân đạt 6000 gốc dâu, xã viên đã sản xuất được 1000 kg kén các loại. Trên cơ sở đó, Công ty đã chỉ đạo trồng 10000 gốc dâu/ha thì năng suất kén sẽ đạt được từ 12000 — 15000 kg/ha. Công ty cũng đã tiến hành thí nghiệm trồng 12000 — 15.000 gốc dâu/ha trong năm 1987 và đang tiếp tục đề tài này trong năm 1988.

Đề tài lai tạo giống tằm kén trắng lưỡng hệ 79 (644.621) do Công ty tiến hành nghiên cứu thành công, đã đưa vào sản xuất đại trà trong năm 1987. Hiện nay, Công ty đang thí nghiệm các giống tằm kén trắng lưỡng — đa hệ khác phù hợp với điều kiện khí hậu và thời tiết Quảng Nam — Đà Nẵng, để dần dần thay thế giống tằm hiện nay vào năm 1990, chủ động trong việc sản xuất trứng giống và tạo ra loại tơ có chất lượng hơn. Đề tài «nghiên cứu xe sợi và dệt lụa dày khổ rộng», Công ty đã kết hợp với các chuyên gia và nghệ nhân trong nước với thiết bị và hóa chất trong nước đã thành công: hình thức cũng như chất lượng của mặt hàng tơ tằm này đã được khách hàng nước ngoài đánh giá tương đương với chất lượng của các

xuất v.v... Nhìn chung, các đề tài nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật do Công ty tiến hành đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao sản lượng và chất lượng lá dâu, giống tơ kén và các mặt hàng tơ tằm do Công ty sản xuất từ nguyên liệu do mình làm ra, đã đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập ngoại tệ cho Nhà nước, cho Công ty và nâng cao đời sống của người sản xuất dâu tằm.

Về việc xây dựng và thực hiện các chính sách kinh tế đối đãi với người sản xuất, Công ty liên hiệp DTTL Quảng Nam - Đà Nẵng đã áp dụng những biện pháp mạnh mẽ. Trong năm 1987, khi ngành dâu tằm trung ương quy định giá kén 1 kg kén tương đương 12 kg thóc. Công ty đã mua của nông dân 1 kg kén (với chất lượng 1 kg kén cho 1 kg tơ) với giá tương đương 20 kg thóc. Đối với các HTX chuyên canh dâu tằm, Công ty đã bán lại cho xã viên 1 kg kén các loại tương đương 6 kg thóc. Trong năm 1987, Công ty đã 6 lần điều chỉnh giá mua kén từ 500 đ/kg vào quý I lên 1500 đ vào cuối năm đó. Việc thu mua cũng đã được cải tiến trên cơ sở tiêu chuẩn quy định, thanh toán bằng tiền mặt, nên trong năm 1987 tình đã nắm chắc được 95% số lượng hàng tơ tằm trong tỉnh.

Trong năm 1988, Công ty đã đầu tư cho HTX và nông dân 20 000 đ cho 1 hecta trồng dâu không kể đất là của tập thể hay là đất % của gia đình xã viên nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển diện tích trồng dâu và số chi phí đó sẽ được trả dần bằng kén tằm sau này cho Công ty. Để khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm dâu tằm, Công ty đã ứng trước cho HTX toàn bộ vật tư, nhiên liệu cần cho việc triển khai các đề tài mà HTX thỏa thuận kết hợp với Công ty để tiến hành; khi năng suất vượt quá mức khoán do HTX được hưởng, ngược lại nếu thí nghiệm nào thất bại thì Công ty bảo hiểm 100%.

Công ty liên hiệp DTTL tỉnh đã thống nhất với các Công ty DTTL huyện thành một đơn vị, cho nên số lãi của Công ty sẽ chia 50% cho các Công ty huyện theo cổ phần đóng góp, kể cả số lãi bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành tiền Việt Nam. Chính nhờ các chính sách kinh tế có tính kích thích sản xuất nói trên mà người nông dân yên tâm hơn trong việc trồng dâu nuôi tằm, làm ổn định và dần dần phát triển ngành dâu tằm ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Về hợp tác kinh tế - kỹ thuật với nước ngoài, Công ty liên hiệp DTTL «Silkeo» Quảng Nam - Đà Nẵng đã có những quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế như PAO và UNDP cũng như một số Công ty tư bản nước ngoài ở Italia, Pháp v.v...

Năm 1986, giám đốc Công ty liên hiệp DTTL «Silkeo» đã sang Italia và Pháp tiếp xúc với các hãng kinh doanh tơ tằm của hai nước này để nghiên cứu hoạt động của các xí nghiệp dệt các mặt hàng tơ tằm, tìm hiểu máy móc, thiết bị chuyên dụng, trao đổi về áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chế biến và sản xuất các mặt hàng tơ tằm cao cấp, giới thiệu các mặt hàng tơ tằm và thăm dò thị hiếu của thị trường phương Tây.

Trong năm 1987, Công ty cũng đã cùng với Liên hiệp xí nghiệp dâu tằm tơ Việt Nam và Trung tâm nghiên cứu dâu tằm Trung ương tham gia đề án VIE 80/011 của UNDP về phát triển dâu tằm và Quảng Nam - Đà Nẵng đã nhận được viện trợ đợt I về thiết bị lắp đặt cho nhà tằm của hai cơ sở quốc doanh giống tằm và HTX Điện Quang trị giá 30 000 đô la Mỹ và hiện nay Công ty đang trình các đề án đề nghị các tổ chức quốc tế tiếp tục giúp đỡ cải tiến công nghệ chế tạo máy ươm tơ và dệt nhuộm.

Đầu năm 1987, theo hợp tác giữa Công ty Silkeo Quảng Nam - Đà Nẵng và một số Công ty của Italia, phái đoàn Công ty Chenchi đã đến Đà Nẵng làm việc với công ty, ký hợp đồng mua tơ tằm, bán máy phát điện dùng cho trạm thủy điện nhỏ 30 kW để trang bị cho trại giống tằm Ba Na và thanh toán dần trong 3 năm và cấp cho Công ty 2 học bổng thực tập sinh ngắn hạn tại Italia. Và cuối năm ngoái, Công ty đã cử hai kỹ sư (một nam, một nữ) sang Italia nghiên cứu học tập công nghệ xe sợi, dệt lụa, vận hành các thiết bị hiện đại trong thời gian 3 tháng.

Đầu Năm 1988, Công ty Silkeo Quảng Nam - Đà Nẵng đã đặt mua của Italia một hệ thống xe sợi tơ tằm với công suất 15 tấn/năm với giá 50 000 đô la Mỹ để đưa vào sử dụng vào cuối năm 1988 nhằm nâng cao giá trị tơ xuất khẩu và làm nguyên liệu cho việc dệt các mặt hàng tơ tằm cao cấp lưu thông trên thị trường quốc tế ở Tây Âu và Đông Nam Á.

Về mặt thích ứng với thị trường quốc tế, qua các chuyến đi giao dịch và thực tập của cán bộ lãnh đạo và KHK, Công ty Silkeo Quảng Nam - Đà Nẵng đã nắm bắt được thị hiếu của người tiêu dùng nước ngoài luôn luôn thay đổi nên cần coi trọng việc sản xuất các mẫu hàng xuất khẩu linh hoạt thích ứng kịp thời với thời trang, trong đó đặc biệt chú ý đến chất lượng sản phẩm.

Về mặt sản xuất tơ, Công ty vẫn cố gắng sản xuất các loại tơ đang được thị trường phương Tây đặt mua như tơ sợi 20 - 22D, 50 - 70 D và 100 - 120 D và không ngừng được nâng

(Xem tiếp trang 48)

gồm nhiều loại sự kiện, tạm gọi là sơ đồ chuỗi. (Sơ đồ 2)

Sơ đồ này tùy từng cấp quản lý có thể thu gọn vào một mảnh giấy to bằng bàn tay mà một mặt là sơ đồ còn mặt sau là chú thích, dễ quản lý và lưu trữ.

Về việc lập sơ đồ quản lý chỉ mới nêu sơ bộ và đề xuất ban đầu, có thể được trao đổi rộng rãi trong các nhà khoa học mà hoàn chỉnh có.

Sơ đồ có thể đưa vào các phương tiện hiện đại để tính toán như máy tính điện tử.

IV. Các khó khăn gặp phải khi xây dựng chương trình này.

1. Tất cả các dự án sản xuất phải được ghi vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

2. Các dự án phải được lập ra, tính toán nghiêm túc và phải được Nhà nước duyệt.

3. Thay đổi chức năng quản lý, điều hành thực hiện của các cơ quan quản lý khoa học, sản xuất và nghiên cứu; các loại hồ sơ theo dõi, kiểm tra, quản

lý và thực hiện đều phải lập biểu mẫu mới, tác phong làm việc của từng loại cán bộ tương ứng cũng phải thay đổi.

Vì vậy chương trình kiểu này chỉ có thể hiện thực hiện thực hiện được từ năm 1991 trở đi.

Bên cạnh các chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật khác, chương trình kiểu này sẽ làm phong phú thêm nội dung quản lý của chúng ta.

Biên tập: Đặng Ngọc Bảo

NHỮNG ĐỔI MỚI...

(Tiếp theo trang 40)

cao chất lượng để tiếp tục xuất khẩu với giá bán cao hơn. Để tăng giá trị xuất khẩu, Công ty chủ trương giảm dần việc xuất bán tơ mà chuyển sang sản xuất các mặt hàng lụa dệt dày khổ rộng 1,0m và sản phẩm từ hàng dệt (khăn bàn, khăn quàng, quần áo ngủ, sơ mi, ki-mô-nô, vét tổng...) hàng trang trí, hàng mỹ nghệ (khăn in hoa, cá vạt, mũ, túi xách...) có thể xuất khẩu cả tại chỗ cho khách du lịch hay bán cho các công ty nước ngoài.

Cho đến nay, chất lượng tơ tằm của Công ty Silkeo Quảng Nam - Đà Nẵng đã được đánh giá tốt ở thị trường quốc tế. Sợi tơ tằm do Công ty sản xuất đưa đi chào hàng ở nước ngoài đã được Viện nghiên cứu tơ tằm Lyon của Pháp đánh giá chất lượng tốt và được thị trường Thái Lan xác nhận chất lượng ngang tơ tằm của Triều Tiên. Trên cơ sở kết quả đó, Công ty mở rộng ra thị trường quốc tế, chuyển hướng nhanh sang sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, đề ra được một số chính sách kinh tế mềm dẻo hơn mà Công ty liên hiệp DTTL Silkeo Quảng Nam - Đà Nẵng đã có những bước đi vững chắc ban đầu.

Tuy nhiên, hiện nay ngành dâu tằm tơ này vẫn còn gặp không ít khó khăn. Công ty đã phải sử dụng quá nhiều ngoại tệ để tự nhập lương thực, phân bón, xăng dầu để đổi lấy cho nông dân và đảm bảo chăm bón, tưới tiêu vùng dâu và hầu như không được sự hỗ trợ của các ban ngành trong tỉnh, do đó mà Công ty không có vốn lớn để tổ chức sản xuất các mặt hàng dự trữ cho xuất khẩu, thiếu tiền mặt nghiêm trọng trong khâu mua tơ kéo làm cho vật tư

quý này còn thất thoát ra khỏi địa phương. Công ty đã đề nghị tỉnh hỗ trợ tích cực về mặt cung cấp vật tư, chứ không phải dùng quá nhiều ngoại tệ để nhập vật tư như hiện nay.

Một số khó khăn lớn khác là Công ty thiếu mặt bằng để mở rộng sản xuất, thiếu vốn lưu động cần thiết dùng vào việc mua sản phẩm tơ kén. Hiện nay, Công ty đã có thể bán tại chỗ các mặt hàng tơ tằm cho khách du lịch nước ngoài để thu ngoại tệ, vấn đề này trung ương và tỉnh cần có chủ trương chính thức đối với Công ty để tạo điều kiện cho việc bán hàng thu ngoại tệ được thuận lợi.

Một vấn đề khác cũng quan trọng là hiện nay Bộ ngoại thương vẫn đang còn không chế thị trường nước ngoài đối với các công ty đầu tư cấp tỉnh. Chúng tôi thấy, Trung ương cần mở rộng quyền hạn cho các công ty đầu tư địa phương được phép trực tiếp tìm kiếm thị trường, học hỏi kinh nghiệm về kỹ thuật chế biến tơ ở một số nước như Nhật Bản, Ấn Độ, Thái Lan v.v... và được phép xuất bán tơ tằm và các sản phẩm tơ tằm trực tiếp cho các công ty tư bản nước ngoài có nhu cầu, thông qua hợp đồng kinh tế để tăng thu nhập ngoại tệ cho Nhà nước và địa phương.

Trong tình hình đổi mới cơ chế quản lý hiện nay nếu Trung ương và địa phương tháo gỡ được các khó khăn nêu lên ở trên, chắc chắn Ngành dâu tằm tơ trong cả nước trong đó có Công ty Silkeo Quảng Nam - Đà Nẵng có điều kiện phát huy sinh lợi nhiều hơn cho đất nước trong những năm tới.

Biên tập: Ngô Tiến Phát